

Bản án số: 253/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhiệm;

2. Bà Nguyễn Thị Nhân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Thông Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Kiều H có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày:*

Chị và anh Đ do quen biết từ năm 2008, nên tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, không có tổ chức lễ cưới, đến ngày 17/10/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu anh chị sống với nhau rất là hạnh phúc nhưng từ sau khi đăng ký kết hôn thì anh chị bắt đầu quan điểm trong cuộc sống nên không còn hạnh phúc như trước nữa, nguyên nhân chủ yếu là anh chị hay cãi vã về vấn đề tiền bạc, anh Đ làm có tiền nhưng anh bỏ tiền vào cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị khuyên ngăn anh Đ nhiều lần nhưng vẫn vậy, anh Đ không thay đổi. Thời gian gần đây, hai anh chị còn hay đánh nhau nên đã ly thân khoảng 01 năm. Nay chị thấy rằng cuộc sống chung của anh chị không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Đ.

Quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên Thông Văn Linh D, sinh ngày 07/7/2009, hiện nay con đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không trình bày gì thêm khác.

** Bị đơn anh Thông Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Kiều H.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, chị Nguyễn Thị Kiều H có đơn xin vắng mặt, anh Thông Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng anh vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện sống chung với nhau từ năm từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận vào ngày 17/10/2014. Anh, chị tiến đến hôn nhân là do tự nguyện. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị có mâu thuẫn về vấn đề tình cảm, tiền bạc, anh Đ cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Tòa án triệu tập anh Đ nhiều lần nhưng anh không đến Tòa để trình bày ý kiến. Anh Đ cũng không gửi cho Tòa án bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Điều này cho thấy rằng, anh Đ không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà chị H gửi cho Tòa án thì địa phương cũng xác nhận chị H và anh Đ cũng có mâu thuẫn, hai anh chị đã ly thân khoảng một năm nay. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa chị H và anh Đ không còn quan tâm lẫn nhau, hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung Thông Văn Linh D, sinh ngày 07/7/2009, hiện nay cháu D đang sống chung với chị H, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu D đang sống với chị H đã ổn định trong việc sinh hoạt cũng như việc học tập, đồng thời cháu D cũng có nguyện vọng được sống với chị H, anh Đ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị H yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Kiều H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều H được ly hôn với anh Thông Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thông Văn Linh D, sinh ngày 07/7/2009.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh Đ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0016370 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị H đã nộp xong án phí.

Anh Đ không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh